

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Xác nhận việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách  
phường Đức Thuận năm 2021 đã được hội đồng nhân dân quyết định**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách. UBND phường Đức Thuận đã tiến hành niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách phường Đức Thuận năm 2021 đã được hội đồng nhân dân quyết định.


Nay UBND phường lập biên bản xác nhận việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Đức Thuận năm 2021 đã được hội đồng nhân dân quyết định như sau:

1. Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND phường (Bảng niêm yết thủ tục HC bộ phận một UBND phường; nhà văn hóa 7 tổ dân phố ).
  2. Thời điểm bắt đầu niêm yết: Ngày 15/01/2021
  3. Thời điểm kết thúc niêm yết: Ngày 16/2/2021.
  4. Các phản ánh liên quan đến nội dung từng bảng biểu: Không có
- Biên bản được lập vào hồi 17 giờ 30, ngày 06 tháng 2 năm 2021.

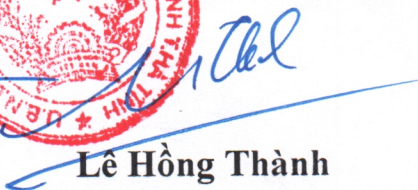
**THƯ KÝ**

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN**

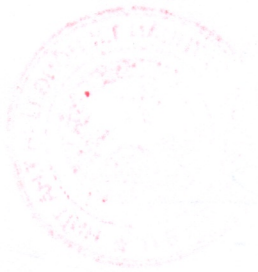
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

  
**Phan Công Trung**

  
**Trần Minh Định**

  
**Lê Hồng Thành**





Handwritten red text, possibly a signature or initials, located in the lower-left quadrant of the page.

Số: 08/QĐ-UBND

Đức Thuận, ngày 15 tháng 1 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường  
Đã được Hội đồng nhân dân cấp phường quyết định

### ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ tài chính  
hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343 /2016/TT/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính  
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/1/2021 của UBND thị xã  
Hong Lĩnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho  
phường Đức Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND phường  
Đức Thuận khoá XXI, kỳ họp thứ 14;

Xét đề nghị của Công chức kế toán ngân sách phường; tình hình thực tế vào  
nguồn thu, nhiệm vụ chi tài chính - sách địa phương năm 2021,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu số liệu dự toán ngân sách phường đã  
được Hội đồng nhân dân cấp phường quyết định.

*(Có các biểu kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng phường, Ban tài chính phường tổ chức thực hiện Quyết định  
này./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Phòng KH-TC thị xã;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND, UBND;
- UBMTTQ, Thanh tra nhân dân phường,
- Các ĐB.HĐND, Tổ trưởng các TDP;
- Lưu: VPUB, TC-NS.



**Lê Hồng Thành**

Số: 04 /TB – UBND

Đức Thuận, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2021**

Thực hiện thông tư 343 /2016/TT/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND phường Đức Thuận về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2021.

UBND phường Đức Thuận niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2021. (Có dự toán chi tiết kèm theo)

Thời gian niêm yết công khai từ ngày 15/01/2021 đến ngày 16/02/2021

Địa điểm niêm yết công khai: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Nhà văn hóa 7 tổ dân phố.

Trên đây là nội dung niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 của UBND phường Đức Thuận.

Vậy, UBND phường Đức Thuận công khai để toàn thể nhân dân trong toàn phường biết, cá nhân, tổ chức có kiến nghị, thắc mắc xin vui lòng đóng góp về Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu - kế toán ngân sách phường ( số điện thoại 0969214267), để UBND phường tiếp thu giải thích nhằm hoàn thiện dự toán thu chi ngân sách năm 2021 theo quy định của Pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy; LĐ UBND;
- Bộ phận 1 cửa;
- Tổ dân phố;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Thành

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.924.831</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.924.831</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	90.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	329.600	II. Chi thường xuyên	4.843.858
III. Thu bổ sung	4.505.231	III. Dự phòng	80973
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.505.231		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	<b>Tổng số thu</b>	<b>8.434.000</b>	<b>4.924.831</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>90.000</b>	<b>90.000</b>
1	Phí, lệ phí	30.000	30.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ quỹ đất công ích		
	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công		
	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	60.000	60.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>8.344.000</b>	<b>329.600</b>
	Thu cấp quyền sử dụng đất	7.000.000	
1	Các khoản thu phân chia	354.000	311.600
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000	140.000
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	44.000	1.600
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	170.000	170.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	990.000	18.000
	Thu khác ngân sách	130.000	
21	Thu tiền sử dụng đất	200.000	
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
23	Thuế tài nguyên		
24	Thuế giá trị gia tăng	90.000	18.000
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	500.000	
26	Thuế thu nhập cá nhân	70.000	
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>4.505.231</b>
1	Thu bổ sung cân đối		4.505.231
2	Thu bổ sung có mục tiêu		



# DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.924.831</b>		<b>4.924.831</b>
	Trong đó:			
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	294.000		294.000
	Chi dân quân tự vệ	234.000		234.000
	Chi trật tự an toàn xã hội	60.000		60.000
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	16.000		16.000
4	Chi văn hóa, thông tin	52.500		52.500
5	Chi phát thanh, truyền thanh	15.000		15.000
6	Chi thể dục, thể thao	30.000		30.000
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế	10.000		10.000
	Giao thông			
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	10.000		10.000
	Thị chính			
	Thương mại, du lịch			
	Các hoạt động kinh tế khác			
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.115.953		4.115.953
	Chi cải cách tiền lương			
	Trong đó: Quỹ lương			
	Quản lý Nhà nước	2.617.214		2.617.214
	Đảng Cộng sản Việt Nam	531.540		531.540
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	336.000		336.000
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	113.720		113.720
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	140.100		140.100
	Hội Cựu chiến binh	204.099		204.099
	Hội Nông dân	103.280		103.280
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	70.000		70.000
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			
10	Chi cho công tác xã hội	310.405		310.405
11	Chi khác			
12	Dự phòng	80.973		80.973
	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau			



## DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán đến 01/01 đến 31/12/2020	Tổng số	Dự toán năm 2021		
		Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp				Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
<b>Tổng số</b>		56.544.931	23.837.019	30.843.834	7.703.069	23.987.019	9.017.297	18.419.297	18.419.297
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>		39.958.931	15.619.019	30.843.834	7.703.069	15.619.019	9.017.297	10.051.297	10.051.297
CTĐT TDP Thuận Hòa	12/2020-7/2021	2.268.000	1.134.000	100000		1.134.000	100000	1.134.000	1.134.000
CTĐT TDP Ngọc Sơn (Tuyển Anh thành; Ông Nghi)	20/2/2020-31/12/2020	4.331.034	1.640.125	3.735.381	937.022	1.640.125	1.158.234	1.158.234	1.158.234
CTĐT TDP Thuận An (đường Thống nhất - Ô Hiến)	25/2/2020-25/5/2020	1.937.429	818.094	1.673.638	298.399	818.094	557.145	557.145	557.145
CTĐT TDP Thuận Hòa (Tuyến đường Thống Nhất - Ô Trường)	02/3/2020-2/7/2020	3.724.170	1.466.978	3.549.406	682.959	1.466.978	1.399.469	1.399.469	1.399.469
CTĐT TDP Thuận Minh ( đường Ô Tân - Ô Hải Cát)	13/3/2020-13/7/2020	3.384.428	1.077.735	2.978.421	904.000	1.077.735	996.686	996.686	996.686
CTĐT TDP Đồng Thuận (tuyến đường Trần Phú - A Tuyên)	24/2/2020-24/5/2020	1.478.841	539.572	1.154.407	183.991	539.572	430.844	430.844	430.844



CTBT TDP Đồng Thuận (tuyến đường Ô Thuận - Ô Trung)	2/9/2019-30/9/2020	1.785.821	510.240	1.062.395	320.335	510.240	231.820	231.820	231.820
Các hạng mục phụ trợ nhà VH TDP Ngọc Sơn 2019	16/5/2019-16/11/2019	1.223.217	162.833	346.316	183.483	162.833	0	0	0
CTBT TDP Ngọc Sơn (4 Tuyến )	29/3/2019-30/12/2020	8.018.149	3.467.518	7.089.518	1.647.366	3.467.518	1.974.634	1.974.634	1.974.634
CTBT TDP Thuận An	2/4/2019-30/10/2020	4.913.382	1.779.513	3.670.135	1.095.516	1.779.513	795.106	795.106	795.106
CCTBT TDP Thuận Hòa	12/2/2019-30/11/2020	6.493.160	2.660.860	5.444.468	1.410.249	2.660.860	1.373.359	1.373.359	1.373.359
CTBT TDP Thuận An (nhà bà Tam- Ô Bảo)	1/9/202030/12/2020	170.200	153.884	16.316	16.316	153.884	0	0	0
CTBT đường giao thông bất khả kháng TDP Thuận Hòa ( tuyến ông Thiết - ô Khoa)	1/9/202030/12/2020	231.100	207.667	23.433	23.433	207.667	0	0	0
<b>2. Công trình khởi công mới</b>		<b>16.586.000</b>	<b>8.218.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.368.000</b>	<b>0</b>	<b>8.368.000</b>	<b>8.368.000</b>
CTBT TDP Thuận Tiên	2-12/21	1.577.000	788.500	0	0	788.500	0	788.500	788.500
Kênh Thuận Minh	2-12/21	150.000		0	0	150.000	0	150.000	150.000
Xây mới NVH TDP Thuận Hòa	2-12/21	2.100.000	1.050.000	0	0	1.050.000	0	1.050.000	1.050.000
CTBT TDP Ngọc Sơn năm 2021	2-12/21	2.972.000	1.486.000	0	0	1.486.000	0	1.486.000	1.486.000

CTĐT TDP Đồng Thuận năm 2021	2-12/21	1.585.000	792.500	0	0	792.500	0	792.500	792.500
CTĐT TDP Thuận Minh năm 2021	2-12/21	3.962.000	1.981.000	0	0	1.981.000	0	1.981.000	1.981.000
Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa TDP Thuận Minh	2-12/21	1.050.000	525.000	0	0	525.000	0	525.000	525.000
CTĐT TDP Thuận Hồng năm 2021	2-12/21	1.890.000	945.000	0	0	945.000	0	945.000	945.000
Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa TDP Thuận Hồng	2-12/21	1.300.000	650.000	0	0	650.000	0	650.000	650.000

Handwritten text in red ink, possibly a signature or date, located in the upper right quadrant of the page.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG ĐỨC THUAN



Biểu số 112/CK TC-NSNN

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2022		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>33.500</b>	<b>33.500</b>				
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
- Quỹ phòng chống thiên tai	28.000	28.000				
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	3.000	3.000				
- Quỹ bảo trợ trẻ em	2.500	2.500				

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

